

W07 12

CHI CỤC VĂN THƯ LƯU TRỮ TUYÊN QUANG
53
BẢN SAO
135

UY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG
+

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 148 /UB-QĐ

Tuyên Quang, Ngày 17 tháng 3 - 1994

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Ban hành Quy định về thực hành tiết kiệm

UY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ luật tổ chức HĐND và UBND ngày 30-6-1989;

Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội khóa IX-kỳ họp thứ 4 về thực hành tiết kiệm;

Căn cứ Quyết định số 60-TTg ngày 8-2-1994 của Thủ tướng Chính phủ về một số chủ trương và biện pháp điều hành kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 1994;

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh khóa 13-kỳ họp thứ 6,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1.- Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thực hành tiết kiệm.

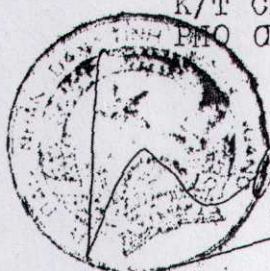
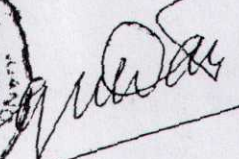
Điều 2.- Giao cho Giám đốc sở Tài chính-vật giá chủ trì phối hợp với Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch tỉnh, Giám đốc sở Xây dựng, Chi cục trưởng chi cục Kho bạc nhà nước, cục trưởng Cục thuế hương dẫn thực hiện Quy định kèm theo quyết định này.

Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các đồng chí : chánh văn phòng UBND tỉnh, thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thuộc tỉnh, chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

T/M: UY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
K/T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận :

- .trực Tỉnh uỷ "B/c"
- .trực HĐND tỉnh
- /c Chủ tịch và các
- /c phó chủ tịch
- hư điều 3 "TH"
- huyên viên các khối
- ưuVT

Nguyễn Trần Đạt

54
136

01

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYẾN QUANG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

QUY ĐỊNH VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 148/UB-QĐ
ngày 17 tháng 3 năm 1994 của Ủy Ban nhân dân tỉnh)

:-

Tiết kiệm là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, Các cấp, các ngành, các đơn vị hành chính sự nghiệp, sản xuất kinh doanh, các chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh đều phải thực hành tiết kiệm để tạo thêm nguồn thu ngân sách tăng quỹ giảm đói nghèo, phát triển sản xuất, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của địa phương.

A. NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP CƠ BẢN ĐỂ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM :

I. Đối với các cơ quan HCSN (kể cả lực lượng an ninh và quốc phòng) trung ương và địa phương trên địa bàn :

1) Trên cơ sở kế hoạch và định mức chi phí đã được duyệt trong năm, cơ quan HCSN xây dựng kế hoạch điều hành chi thật tiết kiệm, hiệu quả cao, Thực hành tiết kiệm ở từng khoản chi, từng công việc được chi tiêu ... để tiết kiệm 5 % chi thường xuyên (trừ tiền lương) . Cụ thể là :

+ Những khoản chi về sửa chữa, xây dựng, chống xuống cấp... phải được xét duyệt cụ thể và ghi chi trong kế hoạch năm; Đồng thời phải được quản lý chặt chẽ về khối lượng và đơn giá thực hiện.

+ Về chi phí văn phòng:

Không mua sắm trang thiết bị văn phòng chưa thật cần thiết và quá đắt tiền.

Cần tiết kiệm triệt để các khoản chi phí về xăng, xe, công tác phí bằng cách : xác định mức cần thiết phải chi phí, bố trí hợp lý cán bộ đi công tác, nội dung công tác phải rõ ràng, thời gian công tác xác định phù hợp với nhiệm vụ được giao.

CHI QUẢN LÝ
BA

thời gian công tác xác định phù hợp với nhiệm vụ được giao.

+ Về chi phí hội họp : Cần xác định được những cuộc họp, hội nghị thật sự có tác dụng thiết thực trong năm ; Xếp xếp hợp lý các nội dung hội nghị cải tiến phương pháp tổ chức điều hành, xác định số lượng đại biểu dự họp cần thiết ở mỗi hội nghị ; số ngày đại biểu dự họp và các chi phí cho đại biểu họp lý theo chế độ quy định, đúng dự toán được phê duyệt.

+ Về chi phí tiếp khách : Thực hiện chế độ tiếp khách phải hết sức hạn chế và tiết kiệm , không tổ chức ăn uống lãng phí.

+ Đối với các khoản chi như : Tiền điện, nước ; Tiền cước phí đàm thoại, điện tín ; Tiền mua tài liệu , giấy viết.... đều phải được quản lý chặt chẽ để sử dụng hợp lý.

+ Việc chi tiêu các nguồn vốn thuộc kinh phí ủy quyền ; Kinh phí chi cho các dự án theo các chương trình đầu tư bằng nguồn vốn trong nước và nguồn vốn của các tổ chức quốc tế ; Chi nghiên cứu khoa học cũng phải được quản lý chặt chẽ theo các nội dung chi cụ thể , đúng mục đích, đúng kế hoạch, chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ quản lý hiện hành của Nhà nước.

2) Cơ quan tài chính các cấp thực hiện việc tăng cường kiểm tra chặt chẽ ở các khâu : Duyệt kế hoạch, cấp phát , chi tiêu, quyết toán và duyệt quyết toán cho đơn vị ; Kiên quyết xuất toán các khoản chi sai chế độ và loại trừ các khoản chi chưa thật cần thiết .

II. Đối với các đơn vị SXKD (TW và địa phương trên địa

1) Để thực hành tiết kiệm có hiệu quả , cần rà soát lại toàn bộ định mức chi tiêu kinh tế kỹ thuật ; Quá trình điều hành , tổ chức SXKD tại doanh nghiệp ; Tìm ra được những khâu, những định mức, giai đoạn, công việc nào có thể tiết kiệm được thì phải kiên quyết tiết kiệm và đề ra các biện pháp kịp thời để chấn chỉnh SXKD , khai thác mọi tiềm năng sẵn có để phấn đấu giảm giá thành (hoặc phí lưu thông), tăng năng suất lao động. Cụ thể là :

55
137

- Đối mới công nghệ sản xuất, tổ chức rà soát lại định mức tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu dùng trong SXKD (bao gồm cả định mức hao hụt) tìm ra những định mức tiên tiến, những hao hụt hợp lý, xác định biện pháp tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu.

- Sắp xếp, bố trí lại cơ cấu lao động và biện pháp tổ chức lao động thật hợp lý. Xây dựng phương án sử dụng lao động tối ưu để tiết kiệm lao động; Nâng cao năng suất và đảm bảo đời sống người lao động. Tiến hành trả lương theo đúng chế độ của Nhà nước; Phù hợp với kết quả SXKD của đơn vị và của từng cá nhân.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn (bao gồm vốn được cấp, vốn vay và các vốn khác); Có phương án sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hợp lý nhằm thu hồi vốn nhanh, tăng nhanh vòng quay sử dụng vốn; Tiến hành thu hồi công nợ kịp thời, không để công nợ dây dưa, tạm ứng kéo dài.

- Nâng cao hiệu suất sử dụng TSCĐ; bằng mọi biện pháp sử dụng hết năng lực TSCĐ, nhằm thu hồi vốn cố định nhanh và giảm chi phí khấu hao TSCĐ trong giá thành sản phẩm và phí lưu thông.

- Sắp xếp bộ máy quản lý xí nghiệp theo hướng tinh giảm, gọn nhẹ, hiệu suất công tác cao. Chi tiêu trong quản lý hành chính phải hết sức tiết kiệm.

2) Trên cơ sở bố trí, sắp xếp lại và sử dụng có hiệu quả lao động, vật tư, tiền vốn ... các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện tiết kiệm (hạ giá thành và giảm phí lưu thông):

a- Đối với doanh nghiệp Nhà nước làm nhiệm vụ sản xuất :

Mức tiết kiệm được xác định như sau :

$$\text{Mức tiết kiệm} = \left[\begin{array}{ccc} \text{giá thành} & \text{các khoản nộp} & \text{lương cơ} \\ \text{toàn bộ} & \text{ngân sách} & \text{bản} \end{array} \right] \times 1\%$$

b- Đối với các doanh nghiệp nhà nước làm nhiệm vụ kinh doanh dịch vụ : Mức tiết kiệm phí lưu thông được xác định như sau :

ỨTUYỂN
SA

= 4 =

$$\text{Mức tiết kiệm} = \left[\begin{array}{ccc} \text{Phí lưu} & \text{các khoản phải} & \text{luong cơ} \\ \text{thông} & \text{nộp ngân sách} & \text{bản} \end{array} \right] \times 5$$

III. Đối với vốn đầu tư XDGB (trung ương + địa phương)

1) Tiết kiệm trong XDGB phải được tiến hành từ các khâu của công tác đầu tư và các giải đoạn của quá trình thi công cụ thể là :

- Ra chủ trương đầu tư - lập kế hoạch XDGB : Công trình thật sự cần thiết , đầu tư có hiệu quả và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của tỉnh , mới đầu tư. Tránh trường hợp đầu tư công trình chưa thật sự cần thiết hoặc không phù hợp phải thay đổi chủ trương đầu tư , gây lãng phí.

- Công tác lập - duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật (hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật) cơ quan lập và hội đồng duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật trong quá trình làm việc phải bám sát chủ trương đầu tư đã được phê duyệt; phải căn cứ vào số liệu khảo sát, đo đạc, địa chất , thủy văn , môi trường, dân cư , hậu ... bám sát quy trình, quy phạm của nhà nước, không phô trương lãng phí , triệt để sử dụng vật liệu và các tiềm năng có ở địa phương để giảm giá thành . Hồ sơ luận chứng kinh tế kỹ thuật phải hoàn chỉnh và có nhiều phương án để lựa chọn phương án tối ưu .

- Công tác thiết kế kỹ thuật và lập dự toán : Thiết kế kỹ thuật phải đúng luận chứng kinh tế kỹ thuật đã phê duyệt, các số liệu đo đạc , khảo sát phải được kiểm tra. Thiết kế đúng quy phạm , tiêu chuẩn nhà nước quy định , không cầu kỳ, phô trương, triệt để sử dụng vật liệu địa phương sẵn có , đảm bảo chất lượng và hạ giá thành.

- Công tác thi công xây lắp - nghiệm thu : Mở rộng hình thức đấu thầu trong XDGB; Các công trình nhỏ, có vốn đầu tư ít có áp dụng hình thức khoán gọn. Thực hiện nghiệm thu chất lượng

thuật , mỹ thuật công trình bậc chẽ , đúng chế độ.

- Về cấp phát vốn : Chỉ ghi kế hoạch và cấp phát vốn cho các công trình theo tổng dự toán được duyệt . những khối lượng phát sinh vì thay đổi thiết kế chỉ được ghi vào kế hoạch và được cấp phát vốn khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2) Sau khi làm tốt các giai đoạn trên, các chủ đầu tư cần phải tiết kiệm trên cơ sở giá trị dự toán và quyết toán được duyệt (đã trừ tiền lương cơ bản) , theo tỷ lệ (%) quy định như sau :

+ Công tác thiết kế - lập luận chứng kinh tế kỹ thuật tiết kiệm 2 % giá thiết kế được hưởng.

+ Công tác quy hoạch : Tiết kiệm 3 % giá quy hoạch được hưởng (trừ tiền mua thiết bị).

+ Công trình cầu các loại : Tiết kiệm 1 % giá trị dự toán .

+ Công trình đường giao thông, cống các loại tiết kiệm 5 % .

Riêng phần mặt đường tráng nhựa , tiết kiệm 3 % giá trị dự toán . (Đường giao thông nông thôn được trừ phần giá trị nhân dân đóng góp).

+ Công trình thủy lợi vừa , lớn , nhiều khối xây, bê tông cốt thép: Tiết kiệm 4 % giá trị dự toán.

+ Công trình thủy lợi nhỏ , đập đất , mương mống đất, cống phai nhỏ : Tiết kiệm 3 % giá trị dự toán . (trừ phần giá trị nhân dân đóng góp).

+ Công trình dân dụng, công nghiệp : 3% giá trị dự toán phần xây dựng (trừ thiết bị).

+ Công trình đường dây và trạm điện : 2 % Tổng giá trị dự toán.

+ Công trình lắp máy, thiết bị sản xuất : 1 % giá dự toán (trừ giá mua máy móc , thiết bị).

CHI CỤC VĂN THƯ
BÀI

B. TO CHUC THUC HIEN

I. Để thực hiện tốt mục tiêu tiết kiệm trên đây, thủ trưởng các đơn vị hành chính sự nghiệp, chủ đầu tư và Ban quản lý trình XDCEB, đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh cần xây dựng ngay kế hoạch, biện pháp tiết kiệm của đơn vị (trên sở kế hoạch chi và kế hoạch đầu tư XDCEB, kế hoạch giá thành phí lưu thông không tăng thêm).

Kế hoạch tiết kiệm của từng đơn vị được xây dựng và xét duyệt cùng kỳ với việc xét duyệt kế hoạch hàng năm của đơn vị.

II. Căn cứ kế hoạch và mức tiết kiệm được UBND tỉnh dự giao cho các đơn vị; Sở Tài chính - Vật giá mở một tài khoản theo dõi riêng về thực hành tiết kiệm của các đơn vị trên địa bàn tỉnh tại Chi cục kho bạc Nhà nước Tuyên Quang để :

1) Thủ trưởng các đơn vị hành chính sự nghiệp (trung ương và địa phương) hàng quý trích, nộp số tiền tiết kiệm của đơn vị bằng 5 % chi thường xuyên (trừ tiền lương).

2) Chủ đầu tư các công trình XDCEB trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm trích, nộp số tiền tiết kiệm theo tỷ lệ quy định cho từng loại công trình trên địa bàn tỉnh (điểm 2 mục III phần A của qui định này) Theo tiến độ cấp phát vốn.

3) Thủ trưởng các đơn vị doanh nghiệp Nhà nước hàng tháng trích, nộp số tiền tiết kiệm theo tỷ lệ nêu tại điểm 2 mục II phần A của qui định này.

4) Số tiền tiết kiệm hàng năm của từng đơn vị được quyết toán cùng kỳ với quyết toán tài chính hàng năm của đơn vị hoặc quyết toán công trình XDCEB đã hoàn thành.

Kể từ năm 1994, mức độ hoàn thành chỉ tiêu tiết kiệm theo qui định này là một căn cứ để xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ toàn diện của từng đơn vị.

LUU TRU TU

SA

III. Toàn bộ số tiền tiết kiệm được của các đơn vị hành chính sự nghiệp, sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ bản trên đây, tùy theo điều kiện cụ thể Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ quyết định:

+ Tăng thêm quỹ giảm đói nghèo của tỉnh.

+ Lập quỹ cho doanh nghiệp Nhà nước vay, đổi mới công nghệ sản xuất sản phẩm mới; hoặc phát triển sản xuất, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ...

IV. Giao trách nhiệm cho Sở Tài chính - Vật giá chủ trì, cùng với ủy ban kế hoạch, Sở xây dựng, Chi cục Kho bạc Nhà nước, Cục thuế và các ngành có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện qui định này; Hàng tháng có báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện ./.

UY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYEN QUANG

